

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973. (Tức Nguyễn Văn S, sinh năm 1972).

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- **Bị đơn:** Chị Đinh Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 9, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên đương sự xác định có 2 con chung là các cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 23/5/1997 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/5/2000. Hiện nay cả 2 cháu đều đã trưởng thành, từ lập được nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung - công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng, anh S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2018/0000615 ngày 26/08/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Như vậy anh Nguyễn Văn S được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Ủy ban nhân dân xã P
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH